

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Thuốc theo tên Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục thuốc đấu thầu tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

*Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Căn cứ Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-SYT ngày 06/01/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 01: Thuốc theo tên Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-SYT ngày 30/5/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Gói thầu số 01: Thuốc theo tên Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-SYT ngày 10/6/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu số 01: Thuốc theo tên Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

*Căn cứ các Biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 01: Thuốc theo tên Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các nhà thầu xếp hạng nhất;*

*Theo Báo cáo số 23/BC-TTĐ ngày 23/6/2022 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Thuốc theo tên Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Thuốc theo tên Generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu đấu thầu thuốc tập trung năm 2021 phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 – 2023 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

1. Tên nhà thầu, danh mục các mặt hàng, số lượng, đơn giá trúng thầu:

TT	Tên nhà thầu	Số mặt trúng thầu	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty CP DP 3/2	5	625.330.450
2	Công ty CP DP AGIMEXPHARM	29	5.072.185.061

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt trúng thầu</b>	<b>Thành tiền (VNĐ)</b>
3	Công ty CP DP Ampharco USA	2	241.282.133
4	Công ty CP Dược phẩm An Thiên	10	3.643.939.374
5	Công ty TNHH DP Anh Nguyên Đức	4	2.669.067.595
6	Công ty TNHH DP AT & C	2	593.669.160
7	Công ty CP DP Âu Việt	3	1.468.015.600
8	Công ty CP DP Bách Niên	2	399.900.000
9	Công ty CP DP Bến Tre	15	6.254.801.118
10	Công ty CP Dược- TTBYT Bình Định	26	17.905.176.279
11	Công ty TNHH Bình Việt Đức	5	783.858.000
12	Công ty TNHH DP Châu Á- Thái Bình Dương	1	984.234.400
13	Công ty CP DP TW CODUPHA	24	5.743.062.897
14	Công ty CP DP Trung ương CPC1	6	3.218.695.280
15	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	23	5.824.504.010
16	Công ty CP DP Cửu Long	7	920.351.620
17	Công ty CP DP Đại Tín	4	439.254.060
18	Công ty TNHH TM DP Đan Thanh	4	233.220.665
19	Công ty CP Dược DANAPHA	36	11.074.721.342
20	Công ty CP Dược- TBYT Đà Nẵng	91	38.908.131.325
21	Công ty Cổ phần XNK Y tế DOMESCO	4	2.882.030.140
22	Công ty TNHH DP Đức Anh	4	333.561.000
23	Công ty CPDP Goldenlife	8	2.489.042.408
24	Công ty CP Gon Sa	26	8.382.394.420
25	Công ty CP TM và Phát triển Hà Lan	7	1.914.432.460
26	Công ty CP DP TBYT Hà Nội	32	30.216.526.080

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt trúng thầu</b>	<b>Thành tiền (VNĐ)</b>
27	Công ty CP Dược Hậu Giang	31	11.493.218.317
28	Công ty TNHH Dược và TTBYT Hoàng Đức	43	17.185.771.596
29	Công ty CP DP Imexpharm	3	935.550.000
30	Công ty CP DP IP	1	678.740.800
31	Công ty CP DP Khánh Hoà	52	10.311.737.567
32	Công ty TNHH DP Khương Duy	17	6.202.696.494
33	Công ty TNHH Dược Kim Đô	1	1.627.668.000
34	Công ty TNHH Phân phối Liên kết Quốc tế	1	89.600.000
35	Công ty TNHH DP Liên Phát	1	1.036.380.000
36	Công ty TNHH DP Long Xuyên	1	302.214.360
37	Công ty CP Hóa – Dược phẩm Mekophar	5	1.697.217.600
38	Công ty TNHH MTV DV DL Mây Vàng	5	75.185.650
39	Công ty TNHH TM DP Mi Nguyễn	1	122.976.000
40	Công ty CPDP Minh Dân	36	16.836.590.681
41	Công ty TNHH Thương mại DP Minh Hiền	2	481.828.800
42	Công ty TNHH Dược Minh Trí	6	1.080.416.684
43	Công ty CP Dược Nam Đồng	3	953.762.200
44	Công ty CPDP Nam Hà	4	1.221.780.000
45	Công ty TNHH DP Nam Hân	1	47.711.400
46	Công ty CP TM và DP Ngọc Thiện	1	30.050.475
47	Công ty TNHH DP Nguyên Anh Khoa	3	868.224.000
48	Công ty TNHH TM DP Nguyễn Dương	1	36.750.000
49	Công ty CP DP OPC	2	109.608.405
50	Công ty CP Dược Pha Nam	8	4.922.025.500

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt trúng thầu</b>	<b>Thành tiền (VNĐ)</b>
51	Công ty TNHH TBYT Phương Đông	1	5.250.000.000
52	Công ty TNHH TM DP Phương Linh	1	777.590.400
53	Công ty CP Dược liệu TW 2	51	18.090.948.192
54	Công ty Cổ phần PYMEPHARCO	31	10.760.750.920
55	Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình	6	532.933.316
56	Công ty CP DP Quốc Tế - UK Pharma	1	2.481.240.000
57	Công ty CP DP Quốc tế - Winsacom	4	3.676.020.000
58	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	14	3.124.198.132
59	Công ty CP DP SAVI	16	4.268.756.814
60	Công Ty TNHH Dược Phẩm Shinpoong Daewoo	1	1.131.995.844
61	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sohaco Miền Nam	3	1.763.784.930
62	Công ty TNHH DP Song Việt	2	613.176.100
63	Công ty TNHH Dược Tâm Đan	2	88.947.200
64	Công ty TNHH TM & DP Tâm Toàn Phát	19	6.778.889.302
65	Công ty TNHH DP Tân An	19	4.319.203.915
66	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Tây Âu	3	1.122.196.800
67	Công ty CP TM DV Thăng Long	3	5.709.724.848
68	Công ty TNHH TM Dược Thuận Gia	3	1.146.063.304
69	Công ty TNHH DP Trung Việt	64	35.933.683.486
70	Công ty CP DP Tường Khuê	2	4.371.094.875
71	Công ty CP DP TV. Pharm	21	6.491.752.008
72	Công ty CP Dược Trung Ương 3	7	2.685.974.720
73	Công ty TNHH DP U.N.I Việt Nam	5	508.439.800
74	Công ty TNHH TM DP Úc Châu	1	314.622.042

TT	Tên nhà thầu	Số mặt trúng thầu	Thành tiền (VNĐ)
75	Công ty TNHH DP Vạn Cường Phát	5	1.046.605.960
76	Công ty TNHH Thương mại DP Vạn Phước	21	16.726.038.077
77	Công ty CP DP TW Vidipha	26	12.478.985.102
78	Công ty TNHH DP Việt Đức	19	19.494.493.623
79	Công ty CP DP Việt Hà	8	8.143.309.468
80	Công ty CP Việt Nga	4	1.585.171.800
81	Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	1	67.200.000
82	Công ty CP DP Vĩnh Phúc	48	6.290.922.186
83	Công ty CP DP Vipharco	2	1.327.304.000
84	Công ty CP Y Dược VSK	2	139.946.856
	<b>Tổng cộng: 84 nhà thầu</b>	<b>1.025</b>	<b>420.779.870.426</b>

Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bốc xếp và các chi phí khác có liên quan. Chi tiết cụ thể: Tên nhà thầu, danh mục, số lượng và giá trúng thầu từng mặt hàng tại Phụ lục 1.1 đến Phụ lục 84.1. Chi tiết số lượng phân bổ của từng mặt hàng trúng thầu tại Phụ lục 1.2 đến 84.2 kèm theo Quyết định này).

2. Cách thức thực hiện: Sở Y tế ký kết Thỏa thuận khung, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ký hợp đồng trực tiếp với nhà thầu.

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Thủ trưởng các cơ sở y tế căn cứ vào kết quả lựa chọn nhà thầu, thỏa thuận khung và số lượng thuốc phân bổ để tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trước khi lên kế hoạch thực hiện việc mua thuốc, yêu cầu Thủ trưởng các cơ sở y tế công lập trong tỉnh phải chỉ đạo các khoa, phòng, trạm y tế xã sử dụng hết số lượng thuốc kế hoạch năm 2020, 2021 đã mua, tránh tình trạng thuốc tồn kho. Định kỳ hàng quý, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế phải báo cáo về phòng Nghiệp vụ Dược về kế hoạch mua thuốc, số lượng thực tế sử dụng, số lượng tồn kho của quý trước, nhu cầu sử dụng cho quý tiếp theo, đồng thời chịu trách

nhệm về kế hoạch cung ứng thuốc của đơn vị mình, tránh để thiếu thuốc sử dụng trong bất kỳ trường hợp nào.

Phòng Nghiệp vụ Dược tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc mua, sử dụng thuốc của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế để nhằm kịp thời điều chỉnh số lượng phân bổ thuốc của từng đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Dược, Nghiệp vụ Y, Thanh tra, Văn phòng Sở Y tế; Giám đốc các cơ sở y tế công lập trong tỉnh, các nhà thầu trúng thầu nêu tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ban BVSK Cán bộ tỉnh;
- Trạm y tế Công ty CP Đường Quảng Ngãi;
- Trạm y tế Công ty CP 28 Quảng Ngãi;
- Phòng khám đa khoa Minh Quang;
- Trạm y tế - Công ty TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN Việt Nam;
- Bệnh xá Công an tỉnh;
- Bệnh xá bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng;
- GD và các PGD Sở Y tế;
- Trang TT điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh Đức**